

Số: 4434 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân lớp tiếng Anh tăng cường đối với sinh viên hệ đại học
chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao Khóa 13 dựa vào chứng chỉ
tiếng Anh nộp đợt tháng 9, tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 658/QĐ-NHNN ngày 04/4/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số: /TB-ĐHNH, ngày /11/2025 về việc phân lớp đào tạo tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần Khóa 13 và theo đề nghị của Trưởng Phòng quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân lớp tiếng Anh tăng cường đối với 333 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần Khóa 13 dựa vào chứng chỉ tiếng Anh nộp đợt tháng 9, tháng 10 năm 2025.

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

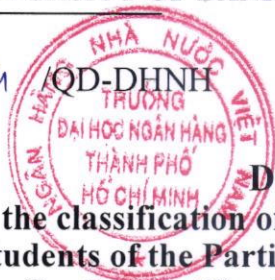
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL, P. TCKT;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung

No.: 4434



Ho Chi Minh City, 21 November, 2025

DECISION

Regarding the classification of Intensive English classes for full-time undergraduate students of the Partial English Training Program (High-Quality) Intake 13 based on English certificates submitted in September and October 2025

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 658/QĐ-NHNN dated April 4, 2024, of the Governor of the State Bank of Vietnam, on the "Stipulation of functions, tasks, powers, and organizational structure of Ho Chi Minh University of Banking";

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-HUB-UC dated September 16, 2024, of the Chairman of the University Council, on the promulgation of the Regulation on the functions, tasks, powers, and organizational structure of units under and directly affiliated with Ho Chi Minh University of Banking;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-HUB dated February 28, 2024, by the Rector, on the promulgation of the Regulation on the organization and management of undergraduate training at Ho Chi Minh University of Banking;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-HUB dated April 24, 2024, by the Rector, on the promulgation of the Regulation on the organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate programs at Ho Chi Minh University of Banking;

Pursuant to Notice No. /TB-HUB dated /November/2025, regarding the classification of Intensive English training classes for full-time undergraduate students of the Partial English Training Program Intake 13, and at the proposal of the Head of the Office of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. To classify the Intensive English classes for 333 full-time undergraduate students of the Partial English Training Program Intake 13 based on English certificates submitted in September and October 2025.

(List attached)

Article 2. All relevant units shall coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-HUB dated May 8, 2019, by the Rector on the promulgation of the Regulation on score management on the Training Management Software System.

Article 3. The Chief of General Administration Office, the Head of the Office of Academic Affairs, the Head of the Department of Testing and Quality Assurance, the Head of the Department of Finance and Accounting, and the students named in Article 1 shall be responsible for the implementation of this Decision.

Recipients:

- Board of Rectors (for reporting);
- As Article 3;
- Department of Testing and Quality Assurance,
- Department of Finance and Accounting;
- Save: DAA, GAO.

RECTOR

(Signed)

Assoc. Prof., Dr. Nguyen Duc Trung

**DANH SÁCH PHÂN LỚP TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG DÀNH CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TIẾNG ANH BAN PHÂN (CLC) KHÓA 13 DỰA VÀO CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH NỘP ĐÓT THÁNG 9, 10 NĂM 2025**



(Ban hành kèm theo Quyết định: 4434 /QĐ-ĐHNH, ngày 21 / 11 /2025 của Hiệu trưởng)

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
I. Sinh viên được miễn cấp độ 1; cấp độ 2 phải học từ cấp độ 3 đến cấp độ 7										
1	050113250544	Nguyễn Huỳnh Phương	Mai	24/04/2007	HQ13-BAF19		X			
2	050313250272	Nguyễn Thanh	Thảo	22/12/2007	HQ13-MAG07		X			
II. Sinh viên được miễn cấp độ 1; cấp độ 2; cấp độ 3 phải học từ cấp độ 4 đến cấp độ 7										
3	050113250011	Nguyễn Ngọc Hà	An	08/05/2007	HQ13-BAF14			X		
4	050113250073	Phạm Hoàng Vân	Anh	17/05/2007	HQ13-BAF19			X		
5	050513250038	Nguyễn Trương Hoàng	Duy	01/02/2007	HQ13-ACC01			X		
6	050313250088	Lê Ngọc Gia	Hân	27/09/2007	HQ13-MAG05			X		
7	050113250485	Khổng Thị Phương	Linh	27/08/2007	HQ13-BAF12			X		
8	050713250100	Lê Kim	Loan	18/04/2007	HQ13-EL02			X		
9	050113250669	Đinh Tiểu	Ngọc	31/07/2007	HQ13-BAF02			X		
10	050113250702	Võ Như	Ngọc	21/03/2007	HQ13-BAF17			X		
11	050113250686	Nguyễn Khánh	Ngọc	23/11/2007	HQ13-BAF21			X		
12	050713250042	Nguyễn Thị Khánh	Nhi	18/02/2007	HQ13-EL01			X		
13	050213250044	Đặng Ngọc Thanh	Nhi	17/07/2007	HQ13-MIS02			X		
14	050313250233	Lê Thịnh	Phát	12/06/2007	HQ13-MAG02			X		
15	050313250245	Phạm Thị Mỹ	Phương	22/12/2007	HQ13-MAG02			X		
16	050113250881	Trần Ngọc Mỹ	Quyên	07/01/2007	HQ13-BAF03			X		
17	050113250896	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	29/07/2007	HQ13-BAF15			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
18	050213250061	Trần Quốc	Thắng	13/09/2006	HQ13-MIS02			X		
19	050813250072	Lê Cao	Tuệ	15/10/2007	HQ13-INE02			X		
III. Sinh viên được miễn cấp độ 1; cấp độ 2; cấp độ 3, cấp độ 4 phải học từ cấp độ 5 đến cấp độ 7										
20	050113250046	Nguyễn Ngọc	Anh	18/09/2007	HQ13-BAF03			X		
21	050113250086	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	18/04/2007	HQ13-BAF03			X		
22	050113250066	Nguyễn Việt	Anh	22/05/2007	HQ13-BAF22			X		
23	050313250009	Đặng Châu	Anh	12/06/2007	HQ13-MAG03			X		
24	050213250001	Hồ Phương	Anh	20/02/2007	HQ13-MIS01			X		
25	050213250003	Đoàn Gia	Bảo	26/11/2007	HQ13-MIS01			X		
26	050113250106	Nguyễn Gia	Bình	04/09/2007	HQ13-BAF09			X		
27	050113250109	Nguyễn Thị Tâm	Bình	29/09/2007	HQ13-BAF18			X		
28	050313250047	Nguyễn Phú Quỳnh	Chi	03/06/2006	HQ13-MAG03			X		
29	050513250041	Lê Nguyễn Quốc	Đại	02/12/2007	HQ13-ACC04			X		
30	050113250177	Trần Hoàng Xuân	Duyên	17/02/2007	HQ13-BAF24			X		
31	050113250224	Phan Hà Hương	Giang	25/01/2007	HQ13-BAF18			X		
32	050713250014	Vũ Minh	Hà	29/05/2007	HQ13-EL01			X		
33	050313250079	Lê Khánh	Hà	08/06/2007	HQ13-MAG03			X		
34	050113250287	Phan Gia	Hân	26/09/2007	HQ13-BAF10			X		
35	050113250284	Nguyễn Trần Gia	Hân	21/12/2007	HQ13-BAF11			X		
36	050113250359	Thẩm Việt	Hưng	29/08/2007	HQ13-BAF02			X		
37	050513250082	Phạm Quang	Huy	21/12/2007	HQ13-ACC02			X		
38	050113250346	Nguyễn Thế	Huy	27/03/2007	HQ13-BAF19			X		
39	050113250340	Lý Nhật	Huy	01/01/2007	HQ13-BAF24			X		
40	050113250349	Đặng Nguyễn Ngọc	Huyền	30/09/2007	HQ13-BAF23			X		
41	050113250397	Nguyễn Nam	Khánh	02/11/2007	HQ13-BAF12			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
42	050313250140	Phan Ngọc Thiên	Kim	20/10/2007	HQ13-MAG02			X		
43	050113250469	Nguyễn Việt	Lâm	04/04/2007	HQ13-BAF03			X		
44	050113250504	Phan Thị Khánh	Linh	16/08/2007	HQ13-BAF09			X		
45	050113250496	Nguyễn Lê Thảo	Linh	16/01/2007	HQ13-BAF15			X		
46	050813250019	Đinh Thảo	Ly	02/06/2007	HQ13-INE01			X		
47	050513250116	Nguyễn Thị Thanh	Mai	11/12/2007	HQ13-ACC01			X		
48	050813250025	Huỳnh Thị Xuân	Mai	25/03/2007	HQ13-INE01			X		
49	050513250118	Phạm Đức	Mạnh	21/11/2007	HQ13-ACC02			X		
50	050213250032	Đặng Nguyễn Đức	Minh	05/08/2007	HQ13-MIS02			X		
51	050813250032	Nguyễn Hồng Diễm	My	08/11/2007	HQ13-INE01			X		
52	050113250595	Lê Trần Nhật	Mỹ	26/05/2007	HQ13-BAF07			X		
53	050313250173	Nguyễn Hoàng	Nam	07/09/2007	HQ13-MAG01			X		
54	050113250635	Phạm Hoàng Bảo	Ngân	04/01/2007	HQ13-BAF09			X		
55	050113250660	Trương Hoàng	Nghĩa	21/06/2007	HQ13-BAF07			X		
56	050813250041	Huỳnh Xuân	Nguyên	08/11/2007	HQ13-INE02			X		
57	050513250153	Hoàng Yến	Nhi	02/10/2007	HQ13-ACC01			X		
58	050113250775	Võ Ngọc Uyên	Nhi	17/07/2007	HQ13-BAF03			X		
59	050313250213	Nguyễn Thị Yến	Nhi	03/02/2007	HQ13-MAG05			X		
60	050813250043	Lưu Nguyễn Tâm	Như	27/04/2007	HQ13-INE02			X		
61	050813250044	Nguyễn Minh Thục	Như	07/11/2007	HQ13-INE02			X		
62	050313250223	Huỳnh Lê Thanh	Như	14/09/2006	HQ13-MAG02			X		
63	050513250161	Trần Thị Tuyết	Nhung	18/03/2007	HQ13-ACC01			X		
64	050113250812	Nguyễn Hoàng Minh	Phát	01/03/2007	HQ13-BAF22			X		
65	050113250809	Chu Quốc	Phát	29/01/2007	HQ13-BAF22			X		
66	050813250047	Huỳnh Nguyễn Gia	Phúc	05/03/2007	HQ13-INE01			X		
67	050113250866	Nguyễn Đình Anh	Quân	11/11/2007	HQ13-BAF09			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
68	050113250860	Đặng Nguyễn Nguyên	Quang	10/08/2007	HQ13-BAF18			X		
69	050813250055	Trần Thị Phương	Quỳnh	25/04/2007	HQ13-INE02			X		
70	050113250915	Trần Đức	Tài	14/12/2007	HQ13-BAF22			X		
71	050513250200	Đinh Phạm Minh	Tân	23/02/2007	HQ13-ACC06			X		
72	050813250056	Lương Bảo	Thi	28/08/2007	HQ13-INE02			X		
73	050513250210	Lê Ngọc	Thiện	02/01/2007	HQ13-ACC02			X		
74	050113251022	Nguyễn Mộng Anh	Thư	14/06/2007	HQ13-BAF07			X		
75	050113251035	Trịnh Lê Anh	Thư	10/12/2007	HQ13-BAF21			X		
76	050213250064	Hồ Khánh	Thy	24/10/2007	HQ13-MIS02			X		
77	050113251061	Trịnh Thủy	Tiên	30/04/2007	HQ13-BAF13			X		
78	050113251104	Nguyễn Bảo	Trâm	04/04/2007	HQ13-BAF01			X		
79	050113251075	Đào Nhật Thảo	Trang	19/08/2007	HQ13-BAF02			X		
80	050113251099	Trần Thị Phương	Trang	25/11/2007	HQ13-BAF19			X		
81	050713250061	Võ Mai Kiều	Trang	02/03/2007	HQ13-EL02			X		
82	050513250255	Nguyễn Thủy	Trúc	22/05/2007	HQ13-ACC03			X		
83	050313250366	Trần Nguyên Cát	Tường	10/11/2007	HQ13-MAG03			X		
84	050513250268	Thân Ngọc Phương	Uyên	15/09/2007	HQ13-ACC02			X		
85	050113251200	Bùi Đan	Uyên	04/04/2007	HQ13-BAF13			X		
86	050313250375	Trần Bích	Vân	28/07/2007	HQ13-MAG02			X		
87	050113251260	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	29/09/2007	HQ13-BAF05			X		
88	050313250400	Trịnh Như	Ý	13/06/2007	HQ13-MAG03			X		
89	050113251301	Nguyễn Hải	Yến	15/04/2007	HQ13-BAF04			X		
IV. Sinh viên được miễn từ cấp độ 1 đến cấp độ 7										
90	050713250002	Phạm Vĩnh Khang	An	20/06/2007	HQ13-EL01			X		
91	050313250006	Phan Hữu Tâm	An	05/12/2007	HQ13-MAG02			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
92	050213250002	Vũ Bá Thiên	Ân	16/01/2007	HQ13-MIS01			X		
93	050113250072	Phạm Đình Bảo	Anh	25/11/2007	HQ13-BAF01			X		
94	050113250082	Trần Ngọc Mai	Anh	02/12/2007	HQ13-BAF01			X		
95	050113250063	Nguyễn Thảo	Anh	23/12/2007	HQ13-BAF02			X		
96	050113250029	Lê Bảo Vân	Anh	12/09/2007	HQ13-BAF06			X		
97	050113250034	Lê Như Lan	Anh	12/12/2007	HQ13-BAF07			X		
98	050113250038	Ngô Phương	Anh	13/04/2007	HQ13-BAF08			X		
99	050113250019	Đặng Nguyễn Bảo	Anh	07/03/2007	HQ13-BAF17			X		
100	050113250078	Phạm Vũ Quỳnh	Anh	05/02/2007	HQ13-BAF17			X		
101	050113250027	Huỳnh Ngọc Lan	Anh	24/02/2007	HQ13-BAF20			X		
102	050813250001	Hoàng Phương	Anh	17/09/2007	HQ13-INE01			X		
103	050313250032	Võ Ngọc Trâm	Anh	24/08/2007	HQ13-MAG02			X		
104	050313250020	Nguyễn Phương	Anh	18/03/2007	HQ13-MAG08			X		
105	050713250007	Nguyễn Đỗ Minh	Ánh	21/11/2007	HQ13-EL01			X		
106	050513250021	Hoàng Trần Quốc	Bảo	21/05/2007	HQ13-ACC01			X		
107	050113250096	Lê Gia	Bảo	22/11/2007	HQ13-BAF02			X		
108	050313250040	Phan Nguyễn Gia	Bảo	01/01/2007	HQ13-MAG06			X		
109	050113250113	Lê Nguyễn Bảo	Châu	15/10/2007	HQ13-BAF13			X		
110	050113250124	Trương Khánh	Chi	11/12/2007	HQ13-BAF14			X		
111	050313250048	Trần Dương Mỹ	Chi	13/05/2007	HQ13-MAG06			X		
112	050513250033	Hoàng Trung	Dân	30/06/2007	HQ13-ACC01			X		
113	050113250190	Đoàn Hạnh	Đan	12/08/2007	HQ13-BAF22			X		
114	050513250043	Nguyễn Trần Hải	Đăng	17/10/2007	HQ13-ACC05			X		
115	050713250102	Danh Huỳnh Quốc	Đạt	15/05/2007	HQ13-EL01			X		
116	050313250075	Nguyễn Như Hoàng	Đức	28/09/2007	HQ13-MAG07			X		
117	050113250142	Lê Yến Thùy	Dung	12/06/2007	HQ13-BAF01			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
118	050113250152	Huỳnh Nguyễn Minh	Dũng	03/09/2007	HQ13-BAF09			X		
119	050113250155	Phạm Hùng	Dũng	08/10/2007	HQ13-BAF11			X		
120	050213250009	Dương Trí	Dũng	03/12/2007	HQ13-MIS01			X		
121	050313250061	Võ Lê	Duy	10/09/2007	HQ13-MAG01			X		
122	050313250060	Nguyễn Quy	Duy	06/03/2007	HQ13-MAG07			X		
123	050113250174	Nguyễn Thị Phương	Duyên	15/06/2007	HQ13-BAF06			X		
124	050813250002	Cao Nguyễn Thái	Duyên	22/09/2007	HQ13-INE01			X		
125	050113250220	Lê Phương	Giang	08/08/2007	HQ13-BAF08			X		
126	050113250231	Lê Võ Hồng	Hà	07/06/2007	HQ13-BAF02			X		
127	050113250234	Phạm Như	Hà	28/10/2007	HQ13-BAF15			X		
128	050113250240	Lại Tấn	Hải	25/10/2007	HQ13-BAF03			X		
129	050713250016	Nguyễn Trường	Hải	07/06/2007	HQ13-EL01			X		
130	050513250064	Lê Trúc Gia	Hân	28/12/2007	HQ13-ACC01			X		
131	050513250060	Đặng Trần Gia	Hân	13/02/2007	HQ13-ACC01			X		
132	050113250262	Dương Gia	Hân	12/06/2007	HQ13-BAF03			X		
133	050113250261	Châu Trần Gia	Hân	07/09/2007	HQ13-BAF04			X		
134	050113250292	Thoòng Gia	Hân	22/06/2007	HQ13-BAF10			X		
135	050113250288	Phạm Đặng Gia	Hân	03/09/2007	HQ13-BAF11			X		
136	050113250267	Huỳnh Bảo	Hân	08/10/2007	HQ13-BAF24			X		
137	050813250005	Huỳnh Khả	Hân	08/01/2007	HQ13-INE01			X		
138	050313250090	Nguyễn Đỗ Ngọc	Hân	07/08/2007	HQ13-MAG02			X		
139	050313250085	Bùi Quốc Bảo	Hân	23/04/2007	HQ13-MAG02			X		
140	050513250058	Bùi Lê Tuyết	Hằng	16/10/2007	HQ13-ACC05			X		
141	050513250076	Nguyễn Thị Thu	Hiền	16/03/2007	HQ13-ACC03			X		
142	050513250075	Lưu Hoàng Minh	Hiền	12/01/2007	HQ13-ACC05			X		
143	050113250311	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	24/10/2007	HQ13-BAF15			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
144	050313250099	Nguyễn Trung	Hiếu	29/12/2007	HQ13-MAG01			X		
145	050113250316	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	10/01/2007	HQ13-BAF18			X		
146	050813250010	Lương Minh	Hoàng	24/05/2007	HQ13-INE01			X		
147	050113250327	Bùi Thị	Hoanh	23/01/2007	HQ13-BAF24			X		
148	050313250113	Nguyễn Lữ Gia	Hung	03/06/2007	HQ13-MAG06			X		
149	050513250087	Hồ Lan	Hương	20/09/2007	HQ13-ACC04			X		
150	050113250363	Lê Quỳnh	Hương	25/03/2007	HQ13-BAF10			X		
151	050113250367	Nguyễn Đào Mai	Hương	09/03/2007	HQ13-BAF13			X		
152	050113250372	Nguyễn Việt	Hương	30/10/2007	HQ13-BAF16			X		
153	050113250336	Đỗ Đức	Huy	17/03/2007	HQ13-BAF04			X		
154	050313250106	Ngô Văn	Huy	01/01/2007	HQ13-MAG02			X		
155	050313250104	Đoàn Minh	Huy	29/03/2007	HQ13-MAG02			X		
156	050313250107	Nguyễn Đoàn Hữu	Huy	24/03/2007	HQ13-MAG05			X		
157	050313250111	Phan Nguyễn Gia	Huyền	01/09/2007	HQ13-MAG01			X		
158	050113250376	Trần Minh	Kha	16/11/2007	HQ13-BAF03			X		
159	050113250389	Trần Vũ Duy	Khang	04/02/2007	HQ13-BAF03			X		
160	050113250381	Lê Thái	Khang	30/04/2007	HQ13-BAF05			X		
161	050113250379	Đào Minh	Khang	16/03/2007	HQ13-BAF17			X		
162	050313250120	Phạm Nguyễn Duy	Khang	13/04/2007	HQ13-MAG07			X		
163	050113250390	Nguyễn An	Khanh	08/12/2007	HQ13-BAF15			X		
164	050113250398	Phan Xuân	Khánh	15/05/2007	HQ13-BAF08			X		
165	050313250126	Nguyễn Ngọc Gia	Khánh	20/12/2007	HQ13-MAG02			X		
166	050113250409	Nguyễn Quốc	Khoa	21/04/2007	HQ13-BAF04			X		
167	050113250411	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	01/12/2007	HQ13-BAF06			X		
168	050313250130	Phùng Nguyễn Đăng	Khoa	11/09/2007	HQ13-MAG05			X		
169	050113250421	Trần Minh	Khôi	22/06/2007	HQ13-BAF05			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
170	050213250025	Trần Hoàng Nguyên	Khôi	07/08/2007	HQ13-MIS01			X		
171	050113250429	Vũ Minh	Khuê	10/06/2007	HQ13-BAF02			X		
172	050113250427	Nguyễn Ngọc	Khuê	16/11/2007	HQ13-BAF02			X		
173	050113250426	Bành Trần Mai	Khuê	20/01/2007	HQ13-BAF22			X		
174	050313250133	Lê Hồng Minh	Khuê	01/01/2007	HQ13-MAG03			X		
175	050313250135	Nguyễn Tài Chí	Kiên	15/02/2007	HQ13-MAG02			X		
176	050213250027	Bành Đức Trung	Kiên	28/02/2007	HQ13-MIS01			X		
177	050113250433	Hà Anh	Kiệt	21/04/2007	HQ13-BAF12			X		
178	050113250448	Mật Mỹ	Kỳ	06/06/2007	HQ13-BAF11			X		
179	050113250451	Đoàn Lê Quỳnh	Lam	26/02/2007	HQ13-BAF05			X		
180	050113250463	Võ Phạm Hoàng	Lan	21/11/2007	HQ13-BAF10			X		
181	050113250477	Hoàng Thanh	Liêm	10/06/2007	HQ13-BAF07			X		
182	050713250025	Nguyễn Thị Hồng	Liên	13/07/2007	HQ13-EL01			X		
183	050113250493	Nguyễn Hà Trúc	Linh	19/07/2007	HQ13-BAF03			X		
184	050113250506	Phạm Phương	Linh	18/04/2007	HQ13-BAF05			X		
185	050113250516	Vũ Thị Thuý	Linh	27/06/2007	HQ13-BAF07			X		
186	050113250498	Nguyễn Thị Phương	Linh	31/03/2007	HQ13-BAF15			X		
187	050313250150	Phạm Hoàng Ngọc	Linh	09/08/2007	HQ13-MAG04			X		
188	050313250144	Hoàng Mỹ	Linh	29/07/2007	HQ13-MAG07			X		
189	050213250028	Nguyễn Thị Thủy	Linh	11/12/2007	HQ13-MIS01			X		
190	050513250111	Hồ Lê Hoàng	Long	17/02/2007	HQ13-ACC05			X		
191	050113250520	Nguyễn Phúc Gia	Long	28/08/2007	HQ13-BAF06			X		
192	050113250521	Phan Đình Bảo	Long	06/09/2007	HQ13-BAF07			X		
193	050813250023	Phạm Hà	Ly	18/11/2007	HQ13-INE01			X		
194	050113250555	Nguyễn Gia	Mẫn	20/08/2007	HQ13-BAF24			X		
195	050513250121	Lê	Minh	16/08/2006	HQ13-ACC04			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
196	050113250559	Châu Nguyệt	Minh	30/12/2007	HQ13-BAF12			X		
197	050813250028	Nguyễn Nhật	Minh	28/05/2007	HQ13-INE01			X		
198	050313250162	Huỳnh Đỗ Nhật	Minh	16/03/2007	HQ13-MAG01			X		
199	050313250160	Bùi Chu	Minh	07/11/2007	HQ13-MAG03			X		
200	050313250164	Trần Lê	Minh	16/06/2007	HQ13-MAG07			X		
201	050513250125	Trương Dương Ngọc	My	09/04/2007	HQ13-ACC04			X		
202	050713250031	Huỳnh Thị Thảo	My	28/12/2006	HQ13-EL02			X		
203	050813250029	Hà Nguyễn Trà	My	12/04/2007	HQ13-INE01			X		
204	050813250030	Lê Thị Diễm	My	23/11/2007	HQ13-INE01			X		
205	050813250033	Trịnh Nguyễn Hải	My	19/03/2007	HQ13-INE01			X		
206	050313250168	Nguyễn Kiều	My	03/10/2007	HQ13-MAG01			X		
207	050313250170	Trần Thị Thảo	My	25/05/2007	HQ13-MAG07			X		
208	050513250128	Lư Thị Hoàn	Mỹ	03/09/2007	HQ13-ACC05			X		
209	050813250034	Nguyễn Huỳnh Ly	Na	04/09/2007	HQ13-INE02			X		
210	050513250134	Nguyễn Huỳnh Minh	Ngân	09/09/2007	HQ13-ACC03			X		
211	050113250619	Hoàng Nguyễn Bảo	Ngân	11/01/2007	HQ13-BAF09			X		
212	050713250034	Nguyễn Thị Kim	Ngân	24/01/2007	HQ13-EL02			X		
213	050313250181	Phan Huỳnh Khánh	Ngân	20/12/2007	HQ13-MAG06			X		
214	050213250036	Vũ Ngọc Thy	Ngân	05/07/2007	HQ13-MIS01			X		
215	050113250657	Phan Nguyễn Phương	Nghi	14/09/2007	HQ13-BAF01			X		
216	050113250651	Đỗ Gia	Nghi	08/03/2007	HQ13-BAF01			X		
217	050113250659	Võ Đỗ Bảo	Nghi	04/06/2007	HQ13-BAF05			X		
218	050313250188	Nguyễn Phương	Nghi	18/07/2007	HQ13-MAG05			X		
219	050513250141	Lưu Khánh	Ngọc	09/11/2007	HQ13-ACC06			X		
220	050113250673	Hồ Minh	Ngọc	10/08/2007	HQ13-BAF01			X		
221	050113250666	Danh Thụy Bảo	Ngọc	29/11/2007	HQ13-BAF01			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
222	050113250704	Vũ Nguyễn Bích	Ngọc	10/10/2007	HQ13-BAF02			X		
223	050113250701	Trương Hoàng Bảo	Ngọc	17/12/2007	HQ13-BAF09			X		
224	050113250689	Nguyễn Minh	Ngọc	05/12/2007	HQ13-BAF20			X		
225	050813250036	Lê Minh Bảo	Ngọc	12/11/2007	HQ13-INE02			X		
226	050213250040	Võ Thị Minh	Ngọc	08/04/2007	HQ13-MIS02			X		
227	050113250716	Nguyễn Diệu	Nguyên	15/11/2007	HQ13-BAF01			X		
228	050313250202	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	01/03/2007	HQ13-MAG02			X		
229	050113250759	Nguyễn Mai Quỳnh	Nhi	19/05/2007	HQ13-BAF06			X		
230	050113250748	Lê Quỳnh	Nhi	08/07/2007	HQ13-BAF14			X		
231	050113250740	Đào Phương Thảo	Nhi	19/10/2007	HQ13-BAF19			X		
232	050113250763	Nguyễn Thị Yến	Nhi	09/08/2007	HQ13-BAF24			X		
233	050813250042	Nguyễn Thị Yến	Nhi	14/10/2007	HQ13-INE02			X		
234	050113250787	Đinh Hồ Quỳnh	Như	30/07/2007	HQ13-BAF23			X		
235	050313250229	Phùng Ngọc Lâm Lâm	Như	28/10/2007	HQ13-MAG05			X		
236	050213250047	Trương Quỳnh	Như	19/05/2007	HQ13-MIS02			X		
237	050113250781	Đoàn Tuyết	Nhung	10/05/2007	HQ13-BAF15			X		
238	050113250805	Nguyễn Ngọc Hoàng	Oanh	04/01/2007	HQ13-BAF23			X		
239	050313250234	Nguyễn Hữu Trường	Phát	08/05/2007	HQ13-MAG08			X		
240	050113250834	Phạm Hoàng	Phúc	20/01/2007	HQ13-BAF05			X		
241	050113250829	Huỳnh Ngọc Gia	Phúc	11/10/2007	HQ13-BAF13			X		
242	050813250048	Trần Lê Xuân	Phúc	28/12/2007	HQ13-INE02			X		
243	050113250853	Trần Ngọc Mai	Phương	29/12/2007	HQ13-BAF14			X		
244	050113250852	Trần Ngọc Anh	Phương	17/03/2007	HQ13-BAF16			X		
245	050713250045	Nguyễn Minh	Phương	02/11/2007	HQ13-EL02			X		
246	050813250051	Võ Nguyễn Linh	Phương	21/11/2007	HQ13-INE02			X		
247	050313250243	Lý Thái An	Phương	26/04/2007	HQ13-MAG01			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
248	050313250248	Trương Khánh	Phương	17/09/2007	HQ13-MAG02			X		
249	050313250247	Trương Đăng Ái	Phương	16/10/2007	HQ13-MAG02			X		
250	050113250865	Lê Hoàng	Quân	06/12/2007	HQ13-BAF04			X		
251	050713250046	Đỗ Nguyễn Thê	Quân	24/03/2007	HQ13-EL02			X		
252	050313250252	Nguyễn Anh	Quốc	25/11/2007	HQ13-MAG01			X		
253	050113250873	Trần Thị Ngọc	Quý	25/08/2007	HQ13-BAF20			X		
254	050113250879	Nguyễn Tuyết	Quyên	04/01/2007	HQ13-BAF05			X		
255	050813250053	Hoàng Thị Ngọc	Quyên	23/05/2007	HQ13-INE02			X		
256	050513250193	Phạm Nhật	Quỳnh	28/04/2007	HQ13-ACC01			X		
257	050713250049	Nguyễn Thụy Như	Quỳnh	25/09/2007	HQ13-EL02			X		
258	050513250198	Nguyễn Lê Phương	Tâm	14/02/2007	HQ13-ACC04			X		
259	050113250922	Tất Thái Thanh	Tâm	12/02/2007	HQ13-BAF05			X		
260	050313250263	Trần Ngọc Bảo	Tâm	12/01/2007	HQ13-MAG06			X		
261	050113250925	Nguyễn Minh Quốc	Thái	19/02/2007	HQ13-BAF15			X		
262	050313250266	Lương Hà	Thanh	04/11/2007	HQ13-MAG05			X		
263	050313250268	Nguyễn Tiến	Thành	06/09/2007	HQ13-MAG07			X		
264	050113250945	Nguyễn Lê Phương	Thảo	31/10/2007	HQ13-BAF03			X		
265	050113250936	Hồ Ngọc Phương	Thảo	30/03/2007	HQ13-BAF14			X		
266	050313250273	Trần Thị Vân	Thảo	04/01/2007	HQ13-MAG06			X		
267	050713250104	Võ Huỳnh Nhật	Thảo	15/08/2007	HQ13-MAG07			X		
268	050113250963	Đào Tấn	Thiên	19/02/2007	HQ13-BAF06			X		
269	050313250280	Nguyễn Hoàng	Thông	10/03/2007	HQ13-MAG03			X		
270	050113250979	Phạm Thị Tuyết	Thu	11/01/2007	HQ13-BAF18			X		
271	050513250222	Lê Minh	Thư	03/04/2007	HQ13-ACC02			X		
272	050113251011	Lê Vũ Anh	Thư	25/11/2006	HQ13-BAF04			X		
273	050113251029	Phạm Bảo Đan	Thư	31/05/2007	HQ13-BAF16			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
274	050713250054	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	28/06/2007	HQ13-EL02			X		
275	050313250300	Võ Nguyễn Anh	Thư	15/12/2007	HQ13-MAG02			X		
276	050313250287	Châu Hồng Anh	Thư	28/03/2007	HQ13-MAG04			X		
277	050213250062	Nguyễn Ngọc Bảo	Thuận	22/12/2007	HQ13-MIS02			X		
278	050813250064	Nguyễn Thành Trọng	Thức	24/06/2007	HQ13-INE02			X		
279	050113251038	Dương Hoài	Thương	07/05/2007	HQ13-BAF03			X		
280	050113251042	Nguyễn Thanh Hoài	Thương	26/01/2007	HQ13-BAF20			X		
281	050513250215	Đỗ Thị Phương	Thùy	14/09/2007	HQ13-ACC05			X		
282	050113250987	Trần Nguyễn Phương	Thùy	20/11/2007	HQ13-BAF03			X		
283	050113250988	Trần Vương Ngọc	Thùy	09/02/2007	HQ13-BAF21			X		
284	050813250058	Lê Đoàn Phụng	Thủy	15/05/2007	HQ13-INE02			X		
285	050513250217	Nguyễn Quang	Thụy	11/04/2007	HQ13-ACC03			X		
286	050513250230	Phạm Trần Mai	Thy	25/11/2007	HQ13-ACC02			X		
287	050113251048	Liêu Phạm Anh	Thy	02/09/2007	HQ13-BAF02			X		
288	050113251050	Phạm Phương	Thy	06/09/2007	HQ13-BAF12			X		
289	050313250304	Nguyễn Hà Bảo	Thy	20/05/2007	HQ13-MAG08			X		
290	050313250312	Trần Ngọc Thủy	Tiên	12/07/2007	HQ13-MAG01			X		
291	050513250232	Võ Anh	Tiến	16/11/2007	HQ13-ACC06			X		
292	050513250231	Trần Ngọc	Tiền	07/02/2007	HQ13-ACC04			X		
293	050213250067	Bùi Thanh	Toàn	16/01/2007	HQ13-MIS01			X		
294	050513250246	Nguyễn Thái Bảo	Trâm	12/05/2007	HQ13-ACC03			X		
295	050113251100	Hà Nguyễn Huyền	Trâm	25/10/2007	HQ13-BAF10			X		
296	050113251117	Trần Tú	Trâm	21/03/2007	HQ13-BAF13			X		
297	050313250324	Huỳnh Mai	Trâm	20/07/2007	HQ13-MAG03			X		
298	050513250247	Huỳnh Ngọc	Trân	06/09/2007	HQ13-ACC02			X		
299	050513250248	Nguyễn Bảo	Trân	04/05/2007	HQ13-ACC03				X	

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
300	050113251123	Đồng Bảo	Trân	10/11/2007	HQ13-BAF04			X		
301	050713250062	Đoàn Ngọc Bảo	Trân	07/12/2007	HQ13-EL02			X		
302	050813250068	Nguyễn Phạm Khánh	Trân	15/06/2007	HQ13-INE02			X		
303	050813250067	Huỳnh Bạch Thái Trân	Trân	17/09/2007	HQ13-INE02			X		
304	050313250338	Trần Nguyễn Bảo	Trân	12/12/2007	HQ13-MAG06			X		
305	050513250235	Bùi Thị Minh	Trang	29/06/2007	HQ13-ACC02			X		
306	050113251076	Đoàn Phạm Thảo	Trang	13/07/2007	HQ13-BAF20			X		
307	050113251150	Nguyễn Thị Minh	Trình	22/11/2007	HQ13-BAF11			X		
308	050313250344	Nguyễn Gia	Trình	06/01/2007	HQ13-MAG06			X		
309	050213250074	Phạm Thị Phương	Trình	20/06/2007	HQ13-MIS01			X		
310	050213250073	Nguyễn Vũ Phương	Trình	14/04/2007	HQ13-MIS02			X		
311	050113251158	Nguyễn Ngọc Thuý	Trúc	12/08/2007	HQ13-BAF04			X		
312	050813250069	Võ Chí	Trung	04/02/2007	HQ13-INE02			X		
313	050813250079	Nguyễn Vương	Trường	06/11/2007	HQ13-INE02			X		
314	050513250259	Nguyễn	Tú	11/04/2007	HQ13-ACC02			X		
315	050113251169	Lê Thụy Hồng	Tú	13/07/2007	HQ13-BAF05			X		
316	050113251199	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	03/09/2007	HQ13-BAF23			X		
317	050113251215	Trịnh Minh	Uyên	08/11/2007	HQ13-BAF07			X		
318	050513250275	Nguyễn Thảo	Vi	17/08/2007	HQ13-ACC02			X		
319	050513250276	Lê Đại	Việt	10/02/2007	HQ13-ACC02			X		
320	050113251230	Nguyễn Minh	Việt	03/07/2007	HQ13-BAF18			X		
321	050113251233	Trương Đức	Vinh	06/02/2007	HQ13-BAF14			X		
322	050113251251	Lê Yến	Vy	11/05/2007	HQ13-BAF04			X		
323	050113251244	Hồ Huỳnh Hoàng	Vy	31/10/2007	HQ13-BAF09			X		
324	050113251241	Đinh Ngọc	Vy	05/08/2007	HQ13-BAF11			X		
325	050713250071	Dương Tường	Vy	06/10/2007	HQ13-EL01			X		

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SH	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				Ghi chú
						HUB	B1	IELTS	Cambridge (FCE)	
326	050713250079	Vũ Ngọc Thảo	Vy	10/11/2007	HQ13-EL02			X		
327	050813250075	Châu Hải	Vy	27/11/2007	HQ13-INE02			X		
328	050313250380	Lê Nguyên	Vy	26/02/2007	HQ13-MAG02			X		
329	050313250390	Nguyễn Uyên	Vy	20/05/2007	HQ13-MAG02			X		
330	050313250384	Nguyễn Huỳnh Thúy	Vy	11/01/2007	HQ13-MAG08			X		
331	050213250080	Nguyễn Hoài Hà	Vy	30/04/2007	HQ13-MIS01			X		
332	050313250399	Phạm Thị Như	Ý	05/02/2007	HQ13-MAG07			X		
333	050313250401	Huỳnh Ngô Phương	Yên	10/01/2007	HQ13-MAG02			X		

Tổng cộng: 333 Sinh viên